

Bản án số: 113/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2026

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Hoài Duy**.

2. Ông **Phạm Hoàng Vinh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Tạ Thị Thảo Vy** là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Trần Tuyết Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1986 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Số Căn cước công dân: 034100006352, cấp ngày 23/05/2023.

Nơi cư trú: hẻm 35, tổ 7A, ấp SM, xã CT, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1975 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Số Căn cước công dân: 026000001863, cấp ngày 23/5/2023.

Chỗ ở hiện nay: hẻm 35, tổ 7A, ấp SM, xã CT, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/01/2026, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị H và anh T bắt đầu chung sống năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã TK, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 06/02/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 05 năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm với nhau, anh T có người khác bên ngoài. Anh T đi làm lâu lâu mới về nhà, hiện tại vợ chồng vẫn còn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến nhau. Nay chị H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/7/2017. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 03/3/2026 và biên bản lấy lời khai đương sự ngày 12/3/2026, bị đơn anh Nguyễn Anh T trình bày:

Về hôn nhân anh chị chung sống năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Trung Kiên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 06/02/2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, tH xuyên mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Anh T đi làm ăn xa, lâu lâu mới về nhà một lần. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý nhưng do anh T bận việc nên đến Tòa án để làm việc được. Anh T xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn T K, sinh ngày 06/7/2017. Khi ly hôn, con chung muốn ở với ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng; nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Anh T được ly hôn.

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/7/2017. Giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/7/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản, nợ chung: Chị H, anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H và bị đơn anh Nguyễn Anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

[1.1]. Xét về quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Anh T thấy rằng: Anh chị chung sống vợ chồng năm 2016 và có đăng ký kết hôn ngày 06/02/2017 tại Ủy ban nhân dân thị xã TK, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã ND, tỉnh Phú Thọ). Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

[1.2]. Quá trình giải quyết, chị H và anh T thống nhất thừa nhận về nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu

thuần, anh T đi làm ăn xa, lâu lâu mới về nhà một lần, anh chị vẫn sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, có căn cứ tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/7/2017. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T trình bày con chung theo ai người đó nuôi, cháu K có nguyện vọng được sống với chị H khi anh chị không còn sống chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu K cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H đối với anh Nguyễn Anh T.

Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/7/2017.

Chị Hoàng Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/7/2017.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0001481 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Anh T vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng

Chị Không Thanh Hồng và anh Nguyễn Văn Lượng vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phụng